

Số: /KH-UBND

Thống Nhất, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Thống Nhất

Thực hiện Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 27/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về triển khai phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn xã với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phong trào; đưa phong trào trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục, phát triển sâu rộng, khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh vào quản lý, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

b) Phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trực tiếp tham gia thực hiện phong trào, góp phần phát triển công dân số, xã hội số, tạo tiền đề cho chuyển đổi số toàn diện.

c) Góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của xã và đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh và bảo vệ môi trường.

2. Yêu cầu

a) Phong trào phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã, gắn với các phong trào thi đua đã phát động như “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, “Bình dân học vụ số”, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

b) Phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ quan nhà nước; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong xây dựng hệ sinh thái số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số dùng chung để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào và hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Công tác tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Hoàn thiện cơ chế, tổ chức thực hiện tại cơ sở

Cụ thể hóa các chủ trương, chính sách phù hợp với điều kiện của xã; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở.

3. Phát triển hạ tầng và ứng dụng công nghệ số

Phối hợp triển khai hạ tầng số tại địa phương; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống Nhân dân; ưu tiên các lĩnh vực thiết thực như nông nghiệp, thương mại, dịch vụ.

4. Nâng cao năng lực, kỹ năng số

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh cho cán bộ, công chức và người dân; gắn với yêu cầu cải cách hành chính và nhiệm vụ chuyên môn.

5. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

Thi đua phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, công dân số gắn với các phong trào thi đua có liên quan và các nền tảng số; đẩy mạnh cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, khai thác hiệu quả dữ liệu số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng các nền tảng số thiết yếu.

6. Thúc đẩy chuyển đổi xanh trong sản xuất và đời sống

Khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

Hỗ trợ người dân áp dụng truy xuất nguồn gốc, số hóa sản xuất.

Tuyên truyền sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, giảm rác thải.

III. CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Về phát triển nguồn nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số cơ bản, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trên môi trường điện tử.

- 100 % thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng được tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hỗ trợ người dân.

2. Về phát triển công dân số

- 90% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh, có tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 và tài khoản thanh toán số.

- 100% các Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

- 90% người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử (VNeID) và sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi có nhu cầu.

3. Về chính quyền số

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đạt trên 70%; phấn đấu nâng dần qua từng năm.

100% văn bản trao đổi giữa UBND xã với các cơ quan được thực hiện dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật).

100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số.

4. Về kinh tế số

Trên 70% hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất trên địa bàn biết ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh (bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...).

Khuyến khích ít nhất 30-50% sản phẩm chủ lực của địa phương được quảng bá, tiêu thụ trên môi trường số.

5. Về xã hội số

100% thôn, bản có Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, thường xuyên hỗ trợ người dân.

Trên 90% hộ gia đình được tiếp cận, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số thiết yếu (y tế, giáo dục, hành chính công...).

6. Về chuyển đổi xanh

Trên 60% hộ dân thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn.

Khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, thân thiện môi trường; từng bước áp dụng truy xuất nguồn gốc, số hóa sản xuất.

IV. THỜI GIAN THI ĐUA

1. Thời gian: từ ngày phát động thi đua đến hết năm 2030.

2. Sơ kết phong trào thi đua: Quý IV, năm 2027.

3. Tổng kết phong trào thi đua: Quý III, năm 2030.

V. TIÊU CHUẨN VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hằng năm: Chủ tịch UBND xã căn cứ kết quả thực hiện Phong trào thi đua của các tập thể, cá nhân quy định điều kiện, tiêu chuẩn và thực hiện khen thưởng hằng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể

- Kịp thời xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” trên địa bàn tỉnh.

- Có sáng kiến, giải pháp, trong xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất góp phần thực hiện vượt chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phong trào trên địa bàn tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang: có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện phong trào thi đua; có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc tham mưu chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện phong trào thi đua có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị hoặc giải pháp trong công tác tuyên truyền.

c) Đối với hộ gia đình, nông dân, người lao động

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, hưởng ứng đợt thi đua; có sáng tạo giúp đẩy mạnh thực hiện phong trào; tích cực triển khai, giúp đỡ các đối tượng khác tiếp cận các ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi xanh cho người dân.

- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích về ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chuyển đổi xanh.

2. Khen thưởng tổng kết: Đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với tập thể

- Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong chỉ đạo, tuyên truyền, tổ chức thực hiện phong trào thi đua, hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ, chỉ tiêu, tiến độ được giao tại Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/5/2025 của UBND tỉnh triển khai thực

hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 238-KH/TU, ngày 23/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Có nhiều sáng kiến, giải pháp, trong xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất góp phần thực hiện vượt chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Phong trào trên địa bàn tỉnh, của cơ quan, đơn vị.

b) Đối với cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang: Có nhiều nỗ lực bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc đề xuất tháo gỡ khó khăn góp phần hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm được giao trong Phong trào của cơ quan, đơn vị.

c) Đối với hộ gia đình, nông dân, người lao động

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tuyên truyền, hưởng ứng đợt thi đua; có sáng tạo giúp đẩy mạnh thực hiện phong trào; tích cực triển khai, giúp đỡ các đối tượng khác tiếp cận các ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, chuyển đổi xanh cho người dân.

- Có sáng kiến, giải pháp hữu ích về ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và chuyển đổi xanh.

3. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị theo mẫu số 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua khen thưởng.

c) Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân theo mẫu số 08 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn và các thôn trên địa bàn xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quyết định số 462/QĐ-TTg ngày 22/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 21/02/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 150-CTr/TU, ngày 20/02/2025 của Ban

Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị cùng các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị và tuyên truyền sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã, UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, các đơn vị và các thôn trên địa bàn xã căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng nội dung, chương trình cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống, thực hiện các nội dung về chuyển đổi xanh, bảo vệ môi trường; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để theo dõi, tổng hợp.

3. Giao phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện Phong trào thi đua; tổng hợp hồ sơ, đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào vào dịp sơ kết và tổng kết Phong trào thi đua.

UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các phòng chuyên môn và các thôn trên địa bàn xã nghiêm túc tổ chức thực hiện, tích cực hưởng ứng và triển khai hiệu quả Phong trào thi đua với những nội dung trên; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội Vụ (bc);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Thành viên HĐ TĐKT xã;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Công an xã, Ban CHQS xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH (HTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vi Văn Tô